TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 35/2024/HS-ST Ngày: 26/4/2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và ông Chu Minh Đức.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Giang Yên – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/4/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2024/TLST - HS ngày 01/04/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST – HS ngày 12/4/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến D, sinh năm 2000; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Thôn x, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội; nơi ở trước khi bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Phòng số xxxx Chung cư V, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị S; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: - Ngày 03/4/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng Cải tạo không giam giữ về tội *"Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng"* theo quy định tại khoản 1 Điều 291 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 30/5/2023 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng Cải tạo không giam giữ về tội *"Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng"* theo quy định tại khoản 1 Điều 291 Bộ luật Hình sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày 17/01/2024; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (có mặt)

*** Người bị hại**: Anh Đào Văn C, sinh năm 1994; trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác trên mạng xã hội để tiêu sài cá nhân nên bị cáo Nguyễn Tiến D sử dụng điện thoại Iphone 14 Promax đăng nhập tài khoản facebook "Quốc Huy" của D để đăng bài với nội dung nhận mở tài khoản ngân hàng cho những người có nhu cầu mua tài khoản không C danh, số tài khoản đẹp để người mua đặt cọc làm tài khoản và chiếm đoạt số tiền đặt cọc của những người có nhu cầu mua tài khoản ngân hàng.

Ngày 12/12/2023, anh Đào Văn C do tin tưởng thông tin D đăng tải trên mạng xã hội nên anh C đã sử dụng tài khoản facebook "Huy Hoàng" nhắn tin qua ứng dụng Messenger đến tài khoản facebook "Quốc Huy" của D để đặt mua 5 tài khoản ngân hàng có số tài khoản đẹp với mục đích để sưu tầm. D và anh C thống nhất giá mỗi tài khoản ngân hàng là 1.300.000 đồng (gồm 01 thẻ ngân hàng và 01 sim điện thoại kết nối với số tài khoản ngân hàng). Đến ngày 18/12/2023, D nhắn tin cho anh C qua ứng dụng Messenger đã làm được đủ 5 hồ sơ, thẻ tài khoản ngân hàng và yêu cầu anh C chuyển tiền đặt cọc đối với 5 tài khoản ngân hàng mà D đã làm cho anh C là 5.000.000 đồng. Ngày 19/12/2023, anh C đã chuyển số tiền 5.000.000 đồng đến số tài khoản 016876565290 của Nguyễn Tiến D mở tại ngân hàng Viettin bank để mua 05 tài khoản ngân hàng. Sau khi nhận được tiền đặt cọc mua tài khoản ngân hàng của anh C, D đã dùng để tiêu sài cá nhân hết số tiền, đồng thời chặn liên lạc với anh C do xác định bản thân không làm được thẻ và hồ sơ tài khoản ngân hàng để bán cho anh C.

Ngày 08/01/2024 anh Đào Văn C gửi đơn trình báo, tố cáo Nguyễn Tiến D về hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng của anh đến cơ quan CSĐT Công an huyện B.

Sau khi biết anh C đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện B trình báo vụ việc, ngày 08/01/2024, Nguyễn Tiến D đã đến CSĐT Công an huyện B đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax bên trong lắp sim có số thuê bao 0585815184 mà D đã dùng để đăng nhập tài khoản facebook "Quốc Huy" nhắn tin nội dung lừa đảo bán tài khoản cho anh C.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tiến D tại phòng số xxxx Chung cư V, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội và đã thu giữ 01 điện thoại Iphone 7 đã qua sử dụng, lắp sim có số thuê bao 0339176274.

Tại Cáo trạng số 32/CT - VKS - SH ngày 01/4/2024; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Tiến D về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; các khoản 2, 3 Điều 35; khoản 2 Điều 56;

điểm b khoản 1 Điều 55; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Tổng hợp hình phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ của Bản án số 30/2023/HS-ST ngày 03/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam và hình phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ của Bản án số 32/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; được đối trừ thời gian bị tạm giữ của các lần phạm tội trước. Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D chấp hành hình phạt chung của 03 bản án. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 01 đến 02 triệu đồng sung ngân sách nhà nước. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax và tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bị tịch thu sung ngân sách nhà nước. Trả lại bị cáo 01 điện thoại Iphone 7 cùng 01 sim điện thoại lắp trong 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone trả lại bị cáo nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo D đã khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Mặc dù bản thân không có khả năng làm được tài khoản ngân hàng nhưng do cần tiền để chi tiêu nên bị cáo Nguyễn Tiến D vẫn đưa thông tin sai sự thật lên trên mạng xã hội Facebook thông qua tài khoản "Quốc Huy" của D với nội dung nhận mở tài khoản ngân hàng số đẹp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người có nhu cầu nhờ D làm tài khoản ngân hàng. Do tin tưởng về thông tin mà D đăng trên Facebook; anh Đào Văn C đã đặt mua của D 5 tài khoản ngân hàng với giá 1.300.000 đồng/01 tài khoản. Đến ngày 18/12/2023, D nhắn tin cho anh C qua ứng dụng Messenger đã làm được đủ 5 hồ sơ, thẻ tài khoản ngân hàng và yêu cầu anh C chuyển cho D 5.000.000 đồng tiền đặt cọc. Ngày 19/12/2023, anh C đã chuyển 5.000.000 đồng đến số tài khoản 016876565290 của D. Sau khi nhận được tiền đặt cọc mua tài khoản ngân hàng của anh C, D đã tiêu sài cá nhân hết, đồng thời chặn liên lạc với anh C.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tiến D đã phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết "*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*", "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" và "*Đầu thú*", "*Người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt*" quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù trước khi bị xét xử ngày hôm nay bị cáo D đã hai lần bị kết án nhưng chưa lần nào bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" do vậy lần phạm tội này bị cáo chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án và bị áp dụng hình phạt "*Cải tạo không giam giữ*" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét đến trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

Xét tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 03/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam; bị cáo D bị xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ, được đối trừ 08 ngày bị tạm giữ, quy đổi bằng 24 ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo phải chấp hành là 14 tháng 06 ngày. Bị cáo đã chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ ngày 15/6/2023 và đến ngày 08/01/2024 bị cáo bị bắt, tạm giữ sau đó chuyển tạm giam đến nay. Như vậy bị cáo đã chấp hành được 06 tháng 23 ngày; thời gian hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo chưa chấp hành là 07 tháng 13 ngày.

Xét tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; bị cáo D bị xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ, được đối trừ thời gian bị tạm giữ từ 03/9/2022 đến ngày 11/9/2022; thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo phải chấp hành là 11 tháng 06 ngày. Ngày 19/3/2024 Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội ra quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối D tuy nhiên do D đã bị Công an huyện B bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2024 nên Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện P, thành phố Hà Nội đã từ chối nhận hồ sơ thi hành án cải tạo không giam giữ. Do vậy tính đến thời điểm xét xử ngày hôm nay; bị cáo D vẫn chưa chấp hành hình phạt 11 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Như vậy tính đến thời điểm xét xử hôm nay; tổng cộng thời gian bị cáo D chưa chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của 02 bản án nêu trên là: 07 tháng 13 ngày + 11 tháng 06 ngày = 18 tháng 19 ngày. Do các hình phạt cải tạo không giam

giữ của bị cáo chưa được tổng hợp và bị cáo bị quyết định áp dụng hình phạt tù do vậy Hội đồng xét xử sẽ quy đổi hình phạt cải tạo không giam giữ của 02 bản án sang hình phạt tù với quy định 03 ngày cải tạo không giam giữ = 01 ngày tù; sau đó tổng hợp hình phạt cải tạo không giam giữ đã được quy đổi với hình phạt tù của bản án ngày hôm nay. Kết quả quy đổi hình phạt cải tạo không giam giữ sang hình phạt tù như sau: 18 tháng 19 ngày cải tạo không giam giữ = (18 tháng x 30 ngày) +19 ngày = 559 ngày cải tạo không giam giữ : 3 = 186 ngày tù : 30 = 06 tháng 06 ngày tù.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có sức khỏe, có khả năng lao động cho thu nhập nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến hoàn cảnh kinh tế của bị cáo để quyết định mức hình phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra vụ án xác định 01 điện thoại Iphone 14 Promax đã qua sử dụng trong lắp sim có số thuê bao 0585815184 là công cụ phương tiện bị cáo D sử dụng để đăng nhập tài khoản Facebook và Messenger để giao dịch lừa đảo; do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại này và tịch thu tiêu hủy sim điện thoại di động lắp trong máy điện thoại này.

Về xử lý tài sản tạm giữ: Đối với 01 điện thoại Iphone 7 lắp sim có số thuê bao 0339176274 thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của D do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo D đã tác động gia đình bồi thường cho anh C 5.000.000 đồng. Sau khi nhận lại tiền anh C không có đề nghị gì khác về phần trách nhiệm dân sự do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết vấn đề này.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; các khoản 2, 3 Điều 35; khoản 2 Điều 56; điểm b khoản 1 Điều 55; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù.

Quy đổi hình phạt cải tạo không giam giữ mà bị cáo Nguyễn Tiến D chưa chấp hành theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 03/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam và Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh sang

hình phạt tù là: 18 tháng 19 ngày cải tạo không giam giữ = (18 tháng x 30 ngày) +19 ngày = 559 ngày cải tạo không giam giữ : 3 = 186 ngày tù : 30 = 06 tháng 06 ngày tù.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là **02** (hai) năm **06** (sáu) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (08/01/2024).

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền sung ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Tiến D 1.000.000 đồng. Bị cáo có nghĩa vụ nộp tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax và tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý tài sản tạm giữ: Trả lại bị cáo 01 điện thoại Iphone 7 cùng 01 sim điện thoại lắp trong 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone trả lại bị cáo.

Vật chứng và tài sản tạm giữ được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/04/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Tiến D phải nộp 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho anh C biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T, huyện P, thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.